TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2019.
V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1975

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1961

ĐKHKTT: Tổ 16, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Thôn C, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim O trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Nguyễn Xuân D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 17/02/1998, tại UBND phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau và hay xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và anh D đã ly thân nhau từ đầu năm 2010 đến nay, tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân D.

Chị và anh D có 02 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 11/9/2000 và Nguyễn Xuân P, sinh ngày 29/01/2004 đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Xuân P, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con. Con Nguyễn Công T đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang là lao động tự do, kinh doanh hàng may mặc thu nhập bình quân hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, chị có chỗ ở. Vì vậy chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con.

Chị và anh D tự phân chia tài sản chung. Không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi chị O và anh D cư trú cung cấp thông tin như sau:

Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Nguyễn Xuân D có đăng ký tạm trú tại thôn C, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình từ năm 2011, anh chị sinh sống và làm ăn ổn định tại địa phương từ đó đến nay. Quá trình chung sống địa phương không thấy anh chị có biểu hiện mâu thuẫn gì, có thể mâu thuẫn giữa anh chị diễn ra âm thầm, lặng lẽ, người ngoài không thể biết được. Nay chị O xin ly hôn anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị O và anh D có hai con chung, con lớn sinh năm 2000 đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, con nhỏ đang ở cùng anh chị. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị O và anh D có nhà đất tại thôn C, anh chị không nợ gì các tổ chức đoàn thể địa phương, ngoài ra anh chị có tài sản chung nào khác, có nợ chung hay không thì địa phương không nắm được.

*) Anh Nguyễn Công T, sinh ngày 16/01/2000, trú tại thôn C, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình trình bày:

Anh là con đẻ của chị Nguyễn Thị Kim O và anh Nguyễn Xuân D, ngày 14/01/2019 anh đã nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án số 20/TB-TLVA ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T gửi cho bố anh là Nguyễn Xuân D, anh đã chuyển trực tiếp cho bố anh, bố anh có nói là tùy mẹ anh giải quyết. Do bố anh đi làm khoảng 2-3 tuần mới về nhà nghỉ mấy ngày rồi lại đi làm nên anh nhận thay bố anh các văn bản tố tụng của Tòa án, anh cam kết sẽ chuyển trực tiếp đến bố anh là Nguyễn Xuân D.

Việc mẹ anh là Nguyễn Thị Kim O xin ly hôn bố anh là Nguyễn Xuân D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh thấy bố mẹ anh đã ly thân nhiều năm nay, không còn khả năng đoàn tụ. Anh không có công sức đóng góp gì đối với tài sản chung của bố mẹ anh nên anh không có yêu cầu gì.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn Xuân D.

+ Về nuôi con chung: Xử giao con Nguyễn Xuân P, sinh ngày 29/01/2004 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị O.

+ Về tài sản chung: Do anh D chưa có lời khai về tài sản và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

+ Chị O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim O có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Xuân D không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, áp dụng điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Nguyễn Xuân D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp

pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau và hay xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị O và anh D đã ly thân từ đầu năm 2010 đến nay, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng anh D không có mặt thể hiện việc anh D không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị O và anh D là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn Xuân D là đúng pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị O và anh D có 02 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 11/9/2000 và Nguyễn Xuân P, sinh ngày 29/01/2004, hiện đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị O đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Xuân P, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con. Chị O trình bày khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hội đồng xét xử thấy chị O có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đảm bảo về mọi mặt cho con. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Xuân P cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con Nguyễn Xuân P. Con Nguyễn Công T đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung: Do anh D chưa có lời khai về tài sản và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn Xuân D.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Nguyễn Xuân P, sinh ngày 29/01/2004 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị O.

Chị O và anh D có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị O đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0007412 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPT;
- UBND phường X, TPT (nơi ĐKKH);
- UBND xã X, TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái